

Bản án số: 02/2019/HS-PT

Ngày: 16 - 01 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Quang Nghĩa.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lượng;

Bà Lê Hồng Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tín – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 278/2018/TLPT-HS ngày 01 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn Sĩ T do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 68/2018/HS-ST ngày 17/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn Sĩ T, (tên gọi khác T1), sinh năm 1997, tại tỉnh Đồng Nai; nơi ĐKKHTT: ấp T2, xã X, huyện T3, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T4 và bà Phan Kim H; gia đình có 02 anh em, bị cáo chưa có vợ con, con; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giam: 26/5/2018.(bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Sĩ T là đối tượng không có việc làm, nghiện hút ma túy, trong các ngày 17/5/2018, 26/5/2018 bị cáo đã thực hiện các hành vi phạm tội như sau:

1. Về hành vi hiếp dâm: Vào trưa ngày 26/5/2018, Nguyễn Văn Sĩ T sau khi uống rượu bia và sử dụng ma túy (bò đà) đã điều khiển xe mô tô 60FU-01XX đi uống cà phê ở khu vực xã C, huyện T5 và tìm người bán dâm để thỏa mãn dục vọng nhưng không được. T tiếp tục điều khiển xe mô tô về nhà, khi đi đến ấp N, xã Q, huyện T3 thì T phát hiện dãy nhà trọ và quan sát thấy ở phòng số 02 có 01 đôi dép nữ để trước cửa phòng, phòng không khóa, cửa khép hờ. T để xe mô tô ở ngoài sân rồi đi thẳng vào phòng số 02 thì thấy chị Trương Thị Mỹ H1, sinh năm 1976; trú tại: xã T6, huyện C1, tỉnh Đồng Nai là người thuê trọ đang ngủ trên giường. T chốt cửa lại rồi tự cởi áo của mình ra để trên đầu tủ, leo lên giường nơi chị H1 đang nằm ngủ. Lúc này chị H1 tỉnh giấc phát hiện thấy người lạ trong phòng định la lên thì bị T dùng tay trái đè vào cổ, tay phải bịt miệng rồi đòi quan hệ tình dục nếu không sẽ giết, chị H1 sợ hãi nên không thể chống cự. T cởi hết quần áo ngoài và quần áo lót của chị H1 bỏ ra ngoài giường, rồi tự cởi quần dài, quần lót của mình xuống đến đầu gối, nằm đè lên người chị H1 đưa dương vật vào âm hộ của chị H1 để thực hiện hành vi giao cấu. Trong lúc đang giao cấu với chị H1 thì chị H1 nói T dừng lại để cởi quần, T đứng dậy để cởi quần, lợi dụng lúc này chị H1 vùng chạy ra ngoài truy hô, một số người dân ở gần đó chạy đến khóa cửa ngoài lại và báo Công an đến hiện trường lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang. Ngay sau đó chị Trương Thị Mỹ H1 làm đơn tố cáo gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất.

Căn cứ kết luận giám định pháp y về tình dục số 0403/TD/2018 ngày 08/6/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận tình trạng tổn thương ngoài và ở bộ phận sinh dục của Trương Thị Mỹ H1: Xây xước da 1/3 dưới mặt trong cẳng tay trái kích thước 0,3 x 0,2 cm. Màng trinh hình chớp, đường kính lỗ trinh 2cm, màng trinh rách cũ vị trí 03 giờ và 09 giờ, khuyết vị trí 06 giờ đến 07 giờ, bờ mép vết rách và vị trí khuyết không phù nề, không xung huyết, không chảy máu.

Về vật chứng của vụ án:

- Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 xe mô tô 60FU-01XX, xe mô tô không có giấy tờ hợp lệ là của Nguyễn Văn Sĩ T liên quan đến vụ án cần tịch thu sung công, 01 bộ đồ lót (01 áo ngực, 01 quần lót) của chị Trương Thị Mỹ H1 liên quan đến vụ án không còn giá trị nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra chị Trương Thị Mỹ H1 có yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Sĩ T bồi thường tổn thất tinh thần, danh sự, nhân phẩm số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), hiện nay bị cáo chưa bồi thường.

2. Về hành vi trộm cắp tài sản như sau: Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 17/5/2018 T đi bộ trong khu dân cư thuộc ấp T2, xã X. Khi đi qua nhà anh Trần Văn K; sinh năm 1969; trú tại: ấp T2, xã X, T phát hiện thấy nhà anh K bật đèn chiếu sáng, anh K đang dắt xe mô tô ra đi làm và không khóa cửa công lại, T lén lút đột nhập vào trong nhà anh K, khi thấy chị Nguyễn Thị H2 (vợ anh K) đã ngủ dậy và đang làm vệ sinh thì T trốn trong phòng ngủ. Khi biết rõ chị H2 dắt xe mô tô đi làm thì T đã lục trong các tủ đồ áo phòng ngủ của anh K, chị H2 để lấy trộm tài sản, ở phòng ngủ thứ 02 có con anh K đang nằm ngủ nên T không vào tìm kiếm tài sản mà đi xuống bếp phát hiện 01 điện thoại Iphone 5s để trên tủ lạnh, T lấy trộm bỏ vào túi quần. Sau khi tìm kiếm tài sản trong nhà anh K, T đã lấy trộm được một số tài sản gồm: 01 điện thoại di động iphone 5s, 01 điện thoại di động hiệu Dopod, 01 cục sạc dự phòng hiệu SJC màu trắng, 01 tai nghe hiệu Sony màu đen, 01 kính xem phim 3D. Sau khi trộm cắp được số tài sản trên đến sáng cùng ngày T đã đưa điện thoại Iphone 5s đến bán cho anh Nguyễn Thanh C2; sinh năm 1986; trú tại: ấp T2, xã X với giá 500.000đồng, số tài sản còn lại T cất giấu ở nhà của mình.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 529/KL-HĐĐG ngày 15/6/2018, kết luận định giá tài sản số: 760/KL-HĐĐG ngày 31/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện T3, tỉnh Đồng Nai kết luận: Điện thoại di động iphone 5S, dung lượng 32Gb màu đồng đã qua sử dụng có giá trị là 2.200.000 đồng; điện thoại di động Dopod N3, rom 4Gb, ram 512Mb đã hư hỏng, không thể sử dụng, không còn giá trị, tai nghe headphone Sony MDR ZX110AP đã qua sử dụng có giá trị 100.000 đồng; sạc dự phòng điện thoại hiệu JSC-Power Bank 5600 mAh đã qua sử dụng có giá trị 80.000 đồng, 01 mắt kính nhựa, xem phim 3D, màu đen đã qua sử dụng không còn giá trị. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 2.380.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Văn K đã nhận lại toàn bộ tài sản, xác định chưa bị thiệt hại nên không có yêu cầu bị cáo bồi thường về mặt dân sự.

Đối với anh Nguyễn Thanh C2 là người đã mua điện thoại iphone 5s do Nguyễn Văn Sĩ T trộm cắp mà có, khi mua điện thoại anh C2 không biết tài sản do T trộm cắp. Sau khi biết điện thoại do trộm cắp mà có nên anh C2 đã giao nộp lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất và không yêu cầu bị cáo T hoàn lại số tiền 500,000 đồng đã mua điện thoại.

Bản cáo trạng số: 64/CT VKS - HS ngày 07/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo Nguyễn Văn Sĩ T các tội “Hiếp dâm” và “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 141 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại bản án sơ thẩm số: 68/2018/HS-ST ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất quyết định: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Sĩ T (T1) phạm tội: Hiếp dâm và Trộm cắp tài sản

Áp dụng khoản 1 Điều 141; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Sĩ T (T1) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Hiếp dâm”; 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/5/2018.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 29/10/2018, bị cáo Nguyễn Văn Sĩ T kháng cáo nêu án xử nặng và xin giảm nhẹ án.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Trong thời gian ngắn, bị cáo Nguyễn Văn Sĩ T đã 02 lần phạm tội, gây mất trật tự trị an xã hội. Tòa sơ thẩm xử bị cáo về tội “Hiếp dâm” và tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ đúng pháp luật. Sau khi xét xử người bị hại đã làm đơn bãi nại cho bị cáo, tuy bị cáo đã bồi thường phần dân sự, nhưng với mức án 02 năm 06 tháng tù về tội “Hiếp dâm”; 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” là phù hợp với tính chất mức độ mà bị cáo gây ra. Đề nghị bác kháng cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Sĩ T làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Trưa ngày 26/5/2018, sau khi uống rượu, bia và sử dụng chất ma túy. Bị cáo Nguyễn Văn Sĩ T đã vào phòng trọ của chị Trương Thị Mỹ H1 rồi dùng vũ lực đe dọa để thực hiện hành vi giao cấu trái ý muốn của chị H1. Ngoài hành vi phạm tội trên, khoảng 04 giờ 30 phút ngày 17/5/2018 bị cáo Sĩ T còn có hành vi lén lút vào nhà anh Trần Văn K, trộm cắp một số tài sản đã được Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự kết luận tổng giá trị tài sản là 2.380.000đ.

Qua thẩm vấn bị cáo khai nhận tội, đối chiếu lời khai nhân chứng, người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ đều trùng khớp. Xét án sơ thẩm

xử bị cáo Nguyễn Văn Sĩ T về tội: “Hiếp dâm” và “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 141 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm người phụ nữ và quyền sở hữu về tài sản của công dân, làm ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục và trật tự trị an xã hội, nên việc xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tội trạng do bị cáo gây ra là cần thiết, nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Khi lượng hình, cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, tài sản đã thu hồi trả lại người bị hại, nên xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù về tội “Hiếp dâm” và 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” là phù hợp thỏa đáng.

[3] Bị cáo kháng cáo trình bày gia đình đã tự nguyện bồi thường 27.000.000đ cho chị Trương Thị Mỹ H1, nên chị H1 đã làm đơn bãi nại cho bị cáo. Xét đây là trách nhiệm của bị cáo, bồi thường trước thì không phải trả lãi hàng tháng. Với mức án tòa sơ thẩm đã tuyên là phù hợp với tính chất, mức độ mà bị cáo gây ra, do đó không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Sĩ T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 141; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Văn Sĩ T** (T1) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Hiếp dâm”; và 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/5/2018.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện Thống Nhất;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- Công an huyện Thống Nhất;
- Chi cục THADS huyện Thống Nhất;
- Phòng PV27 CA tỉnh Đồng Nai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai
- Bị cáo;
- Lưu HS (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đinh Quang Nghĩa